

MILADY'S STANDARD NAIL TECHNOLOGY



6 general anatomy and physiology

chapter outline

- ▶ Why Study Anatomy?
- ▶ Cells
- ▶ Tissues
- ▶ Organs and Body Systems
- ▶ The Skeletal System
- ▶ The Muscular System
- ▶ The Nervous System
- ▶ The Circulatory System
- ▶ The Lymphatic/Immune System
- ▶ The Endocrine System
- ▶ The Digestive System
- ▶ The Excretory System
- ▶ The Respiratory System
- ▶ The Integumentary System
- ▶ The Reproductive System



Q.1

- The study of tiny structures found in living tissues is called ...
- Ngành khoa học chuyên nghiên cứu cấu trúc siêu nhỏ trong mô sống là ...

histology

mô học



Q.2

- Cells are made up of a colorless, jellylike substance called
- Tế bào được cấu tạo bởi chất như keo không màu gọi là

protoplasm

chất nguyên sinh



Q.3

- The principal parts of the cell are the, ...,
- Các phần chính của tế bào là,,

nucleus, cytoplasm, and cell membrane

nhân, tế bào chất, và màng tế bào



Q.4

- The center of the cell contains the _____ which plays an important role in cell reproduction.
- Giữa tế bào chứa_____, nó đóng vai trò quan trọng trong việc tái sinh sản của tế bào

nucleus

nhân tế bào



Q.5

- The protoplasm of a cell that surrounds the nucleus is the
- Nguyên sinh chất của tế bào bao quanh nhân tế bào là

cytoplasm

tế bào chất



Q.6

- The process by which cells reproduce by dividing into two identical cells called daughter cells is known as ...
- Quá trình tái tạo tế bào bằng cách chia thành 2 tế bào giống nhau là ...

mitosis

phân bào có tơ



Q.7

- Cells will continue to grow and thrive as long as they are favored with ..., ..., ...
- Tế bào tiếp tục phát triển mạnh khi có đủ ..., ..., ...

food, oxygen, water
thức ăn, ôxy, nước



Q.8

- The complex chemical process whereby body cells are nourished and supplied with energy needed to carry on their many activities
- Quá trình hóa học phức tạp nhờ đó mà tế bào cơ thể được cung cấp dinh dưỡng và năng lượng để hoạt động là

metabolism

sự chuyển hóa



Q.9

- The process of building up larger molecules from smaller ones, during which the body stores water, food, and oxygen for the time when they are needed for cell growth and repair, is called
- Quá trình tạo phân tử lớn hơn từ các phân tử nhỏ hơn trong lúc cơ thể tích trữ nước, thực phẩm, và ôxy cần thiết cho tế bào phát triển và phục hồi là

anabolism

đồng hóa



Q.10

- The process of breaking down larger substances or molecules into smaller ones is
- Quá trình làm những phân tử lớn thành nhỏ là

catabolism

dị hóa



Q.11

- Energy can be stored by special molecules and used for muscle contraction, secretion, or heat production during _____.
- Năng lượng được tích trữ bởi các phân tử đặc biệt và được dùng để cơ co lại, bài tiết và tạo nhiệt trong suốt quá trình

catabolism

quá trình dị hóa



Q.12

- A collection of similar cells that perform a particular function
- Nhóm tế bào giống nhau thực hiện chức năng riêng biệt

tissue

mô



Q.13

- Tissue that binds together, protects, and supports the various parts of the body is
- Mô kết hợp với nhau, bảo vệ, và nâng đỡ các bộ phận khác nhau của cơ thể

connective

liên kết



Q.14

- Groups of cells of the same kind are called
- Nhóm tế bào giống nhau

tissues

mô



Q.15

- The protective covering on body surfaces, such as the skin, mucous membranes
- Lớp bảo vệ bề mặt cơ thể như da, màng nhầy

epithelial

biểu mô



Q.16

- Tissue that carries messages to and from the brain and controls and coordinates all body functions is known as
- Mô mang tín hiệu đến và từ não điều khiển và phối hợp các chức năng cơ thể

nerve

thần kinh



Q.17

- Structures of the body that are designed to accomplish a specific function are
- Cấu trúc cơ thể để hoàn thành chức năng đặc trưng

organs

cơ quan



Q.18

- Groups of organs that cooperate for the welfare of the entire body are known as
- Nhóm các cơ quan thực hiện các chức năng toàn cơ thể

systems

hệ thống



Q.19

- Another name for the integumentary system is
- Tên của hệ vỏ bọc

skin

da



Q.20

- Another name for the skeletal system is
- Tên của hệ xương

bones

xương



Q.21

- Another name for the circulatory system is
- Tên của hệ tuần hoàn

blood supply

cung cấp máu



Q.22

- The stomach and intestines are called the _____ system.
- Dạ dày và ruột còn gọi là hệ_____

digestive
tiêu hóa



Q.23

- What major organ is the external protective coating of the body?
- Cơ quan chính bảo vệ bên ngoài cơ thể

skin

da



Q.24

- The study of anatomy, structure; and function of the bones is called:
- Môn học về giải phẫu, cấu tạo, và chức năng của xương là

osteology

khoa xương



Q.25

- The uppermost and largest bone of the arm is the
- Xương phía trên cùng và lớn nhất của cánh tay là

humerus

xương cánh tay



Q. 26

- The bone on the little-finger side of the human forearm.
- Xương bên phía ngón út ở cẳng tay

ulna

xương trụ



Q.27

- The bone in the lower arm on the same side as the thumb
- Xương ở cánh tay dưới về phía ngón cái

radius

xương quay



Q.28

- How many bones are in the forearm?
- Có bao nhiêu xương ở cánh tay dưới?

2



Q.29

- How many bones are in the fingers?
- Có bao nhiêu xương trong các ngón tay?

14



Q.30

- How many bones are in the metacarpus?
- Có bao nhiêu xương ở lòng bàn tay?

5



Q.31

- The study of the structure, functions, and diseases of the muscles is called
- Môn học về cấu trúc, chức năng và bệnh của cơ

myology

cơ học



Q.32

- The three parts of a muscle are the
- 3 bộ phận của cơ

origin, insertion, belly

điểm gốc, điểm bám, bụng



Q.33

- Another name for voluntary muscles that can be controlled by the will is
- Tên của cơ tùy ý được điều khiển theo ý muốn

striated

cơ sọc (cơ vân)



Q.34

- Muscular tissue can be stimulated by
- Mô cơ bị kích thích bởi

massage xoa bóp

heat nhiệt

electrical current dòng điện



Q.35

- The muscle that turns the hand outward and the palm upward is the
- Cơ quay bàn tay ra ngoài và lòng bàn tay ngửa lên

supinator

cơ quay ngửa



Q.36

- The muscle that straightens the wrist, hand, and the fingers to form a straight line
- Cơ làm cổ tay, bàn tay và các ngón tay thành đường thẳng

extensor

cơ duỗi



Q.37

- The muscles located at the base of each digit and separate the fingers are called
- Cơ ở gốc mỗi ngón tay tách các ngón tay ra

abductor

cơ giạng



Q.38

- The muscles that involve the bending of the wrist are
- Cơ liên quan đến việc uốn cong cổ tay

flexors

cơ gấp



Q.39

- The muscle that bends the foot up and extends the toes.
- Cơ uốn cong bàn chân và duỗi ngón chân.

extensor digitorum longus

cơ duỗi ngón chân



Q.40

- The scientific study of the structure, function, and pathology of the nervous system.
- Ngành khoa học nghiên cứu cấu trúc, chức năng và bệnh lý của hệ thần kinh

neurology
thần kinh học



Q.41

- The nutritive fluid that flows through the circulatory system, supplies oxygen and nutrients to cells and tissues
- Dịch bồi bổ chảy qua hệ tuần hoàn cung cấp ôxy và chất bổ cho các tế bào và mô

blood

máu



Q.42

- The lymphatic, or immune system, is made up of lymph, lymph nodes, and:
- Hệ bạch huyết hay miễn nhiễm được tạo nên bởi bạch huyết, hạch bạch huyết, và:

thymus gland tuyến ức

spleen lá lách

lymph vessels mạch bạch huyết



Q.43

- _____ is the fluid part of the blood that carries food and other useful substances to the cells
- _____ là phần dịch của máu mang thức ăn và chất có ích đến tế bào

Plasma

Huyết tương



Q.44

- Which is the blood cell that aids in the forming of clots?
- Tế bào máu giúp tạo máu đông?

platelet

tiểu huyết cầu



Q.45

- The lungs exhale
- Phổi thải ra

carbon dioxide
thán khí



Q.46

- The skin eliminate waste containing
- Da loại bỏ chất thải

perspiration

mồ hôi



Q.47

- The liver discharges waste containing
- Gan bài tiết chất thải

bile
mật



Q.48

- The integumentary system is made up of the
- Hệ vỏ bọc được tạo thành bởi

skin da

oil and sweat glands tuyến dầu và tuyến mồ
hôi

sensory receptors thụ thể cảm giác



Q.49

- The system that is responsible for perpetuating the human race is the:
- Hệ thống có nhiệm vụ di truyền nòi giống

reproductive

sinh sản



Q.50

- Breathing in through the nose or mouth is known as:
- Hít vào qua mũi và miệng được biết là

inhalation

hít vào